

BƯỚC TIỀN TOÀN DIỆN NĂM 2018, HỨA HẸN NĂM 2019 TỐT HƠN

GS.TSKH. Nguyễn Quang Thái *

Tóm tắt: Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật năm 2018 trên tất cả các chỉ tiêu kế hoạch. Bài viết khẳng định tầm vóc của các thành tựu đó và lý giải vì sao năm 2019 có thể tiếp tục đạt những thành tựu toàn diện và ở mức cao. Đồng thời, bài báo cũng nêu ra các vấn đề cần lưu ý trong chỉ đạo điều hành năm 2019. Bài báo cũng nêu lên những lưu tâm về chất lượng tăng trưởng trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển.

Từ khóa: Tăng trưởng, chất lượng tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, mô hình phát triển

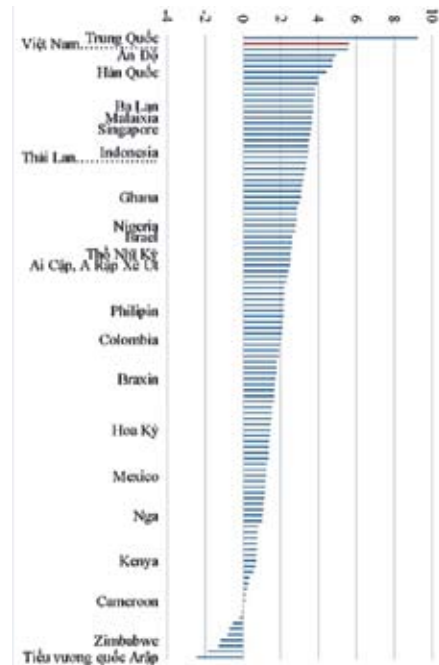
Abstract: Vietnam has completed outstanding achievements in 2018 in all planned targets. The article confirmed the significance of the above-mentioned and gave the explanation for better and comprehensive achievements in 2019. Moreover, the article also raised the issues that need paying attention to the direction of management in 2019. It raised concerns for the quality of growth in the process of restructuring the economy, innovating the development model as well.

Key words: Growth, quality of growth, restructuring the economy. Development model

Năm 2018 thành tựu toàn diện

Thành quả ba năm gần đây cho thấy bước tiến khá vững chắc, liên tục bứt phá vượt lên, đạt thành tựu toàn diện.

Năm 2018 là năm thành tựu tăng trưởng cao nhất 11 năm qua, đánh dấu những nỗ lực phát huy các tiềm năng, lợi thế và khắc phục các rủi ro trên đường phát triển. GDP bình quân đầu người năm 2018 ước đạt tương đương. Để nhận biết nỗ lực của Việt Nam cần nhận thấy là, hầu hết các nước trên thế giới đều giảm mức tăng trưởng. Thậm chí, sau 40 năm cải cách mở cửa Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng đạt được thấp hơn Việt Nam. Nhìn tổng quát, Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng NSLĐ cao bậc nhất thế giới.



Nguồn: WB-MPI Vietnam 2035 [4]

* Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Việt Nam.

Tốc độ đạt cao năm 2018 có ba điểm đáng lưu ý như sau:

Một là, công nghiệp vẫn tăng trưởng

khá, đạt tốc độ trên 10%, dù khai khoáng vẫn còn giảm, do ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt khá.

Chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016-2018

Đơn vị: %

	2016	2017	Ước 2018
Toàn ngành công nghiệp	107,4	111,3	110,2
Khai khoáng	93,2	95,9	98,0
Công nghiệp chế biến, chế tạo	111,3	114,7	112,3
Sản xuất và phân phối điện	111,5	108,9	110,0
Cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải	108,0	107,1	106,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê [3]

Hai là, sự vươn lên mạnh mẽ của khu vực nông lâm thủy sản, đạt tốc độ tăng trưởng 3,76%, làm cho tốc độ chung của nền kinh tế được nâng cao thêm, khi các năm trước nông lâm thủy chỉ tăng dưới 3%. Đây là thành tựu quan trọng, khẳng định xu thế chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, mặt khác giá bán sản phẩm ổn định cùng với thị trường xuất khẩu được mở rộng là động lực chính thúc đẩy sản xuất của khu vực này tăng trưởng nhanh.

Khu vực dịch vụ tuy chưa vươn hết tầm, nhưng các ngành liên quan đến du lịch đã vươn lên mạnh mẽ, góp phần cho Việt Nam có thể đón được 15 triệu khách quốc tế, mức cao chưa từng có.

Tăng trưởng của Việt Nam đạt được trong điều kiện lạm phát được khống chế có kết quả, đạt mức 3,58%. Điều này đã góp phần quan trọng giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng trưởng cao cũng làm cho thị trường nội địa thêm sôi động, với tổng mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ tăng trên 10%, vận tải hàng hóa, hành khách tăng cao.

Tăng trưởng kinh tế đạt cao cùng chính sách hội nhập quốc tế đã góp phần

quan trọng cho đẩy mạnh xuất khẩu đạt tốc độ tăng cao, tiếp tục đưa hàng hóa dịch vụ của Việt Nam ra thế giới. Tuy nhiên, các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước cần nỗ lực nhiều hơn để Việt Nam có thể tham gia chủ động vào quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng, với các Hiệp định tự do thương mại mới, yêu cầu tự do hóa ngày càng cao, không chỉ trong thương mại, mà cả nhiều lĩnh vực khác, yêu cầu chặt chẽ hơn.

Báo cáo của cơ quan thống kê nhấn mạnh: Năm 2018, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 43,50%, bình quân 3 năm 2016-2018 đạt 43,29%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2018 ước tính đạt 102 triệu đồng/lao động (tương đương 4.512 USD/lao động, tăng 346 USD so với năm 2017); năng suất lao động năm 2018 tăng 5,93% so với năm 2017, cao hơn nhiều mức tăng 5,29% của năm 2016 và xấp xỉ mức tăng 6,02% của năm 2017 do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2018 tăng cao.

Hiệu quả đầu tư được cải thiện một bước. Đã bổ sung cho nền kinh tế nhiều năng lực sản xuất mới và các công trình gói đầu quan trọng cho nền kinh tế. Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR) theo cơ quan thống kê đã giảm từ mức 6,42 năm 2016 xuống 6,11 năm 2017 và 5,97 năm 2018, bình quân giai đoạn 2016-2018 hệ số ICOR ở mức 6,17, thấp hơn so với hệ số 6,25 của giai đoạn 2011-2015. Tuy nhiên, các cải thiện này còn cần nỗ lực cao hơn, do đầu tư công thực hiện không đạt kế hoạch, đầu tư của các doanh nghiệp FDI còn phải chọn lọc tốt hơn và đầu tư tư nhân trong nước còn khá non kém, chưa có nhiều tập đoàn tư nhân quy mô lớn, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Lưu tâm về chất lượng tăng trưởng

Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng, nhưng có thể đạt kết quả cao hơn không, chất lượng tốt hơn không? Nhất định là có thể. Như Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nói trong Hội nghị Chính phủ vừa qua rằng chúng ta còn yếu kém "... như tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra. Giải ngân đầu tư công còn chậm, nhiều vướng mắc song chưa được tháo gỡ khắc phục...". Đó là những điều trăn trở không chỉ của nhà lãnh đạo mà cần được lưu tâm ở tất cả hệ thống quản lý để góp gió thành bão, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong năm mới.

Đôi khi có người muốn lý giải tốc độ tăng trưởng sẽ thấp dần bằng quy luật "năng suất tiệm giảm" theo thời gian. Nhưng điều này đúng khi nói trong điều kiện thể chế và KHCN gần như không thay đổi. Nhưng chúng ta đã có chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô

hình tăng trưởng, thực hiện các đột phá chiến lược, kể cả đổi mới KHCN. Như vậy, có thể tạo ra các bước tiến đột phá hơn. Tuy nhiên, những việc đã làm được còn chưa tương xứng với chủ trương và tiềm năng lợi thế có thể phát huy sớm của nước ta.

Lo lắng về nợ công, nợ xấu và chi tiêu thường xuyên ngân sách quá lớn, vượt sức nền kinh tế khi bộ máy quá lớn, chông chéo của cả hệ thống chính trị.

Năm 2019 nỗ lực để đạt kết quả tốt hơn

Trên cơ sở đánh giá thành tựu năm 2018, Quốc hội đã đề ra các chỉ tiêu mục tiêu năm 2019 như sau:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,6-6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7-8%; tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60-62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 24-24,5%; số giường bệnh/một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,1%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 89%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.

Nhưng chỉ tiêu nêu ra này là khá toàn diện, cả kinh tế, môi trường và xã hội, với chất lượng mới. Chẳng hạn khi nói về nghèo là đã thực hiện theo chỉ tiêu nghèo đa chiều, cả nghèo về thu nhập và hưởng thụ các thành quả về y tế, giáo dục và các dịch vụ xã hội cơ bản.

Trong chỉ đạo điều hành trong khi nỗ lực một cách toàn diện, thì kinh nghiệm cho thấy, cần hước tới thực hiện quan điểm phát triển bao trùm, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển, cũng tức là không chỉ chú ý người nghèo, mà cả tầng lớp trung lưu và người giàu, để gắn kết kinh tế nước ta vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cần lưu tâm gì năm 2019 và tiếp theo

Có ba điều cần chú ý trong chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước:

1) Tất cả các ngành, các cấp cần tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, thực hiện tốt hơn những chủ trương đã được thử thách và xác nhận là đúng, tăng tính chủ động, sáng tạo của tất cả hệ thống chính trị, từng người dân và xã hội, tận dụng các thời cơ mới, nhất là hội nhập quốc tế đang mở rộng.

2) Cần đề phòng rủi ro trong phát triển, nhất là các tác động không lường trước từ bên ngoài, hành động linh hoạt

để thích ứng tốt, kể cả các rủi ro của biến đổi khí hậu, đồng thời thích ứng nhanh hơn với điều kiện hội nhập quốc tế, thực hiện các thỏa thuận như trong Hiệp định CPTPP đã được 11 nước thành viên ký kết và bắt đầu có hiệu lực từ năm 2019.

3) Chuẩn bị cho bước phát triển toàn diện thời kỳ 2020-2030 và sau đó. Trong sự nghiệp này, sự tham gia của các nhà khoa học, cộng đồng doanh nhân và cả xã hội có ý nghĩa rất quan trọng, làm cho sự chuyển mình, bứt phá đi vào thực chất và dài hạn.

Kết luận

Năm 2018 Việt Nam đã đạt các thành tích cao và toàn diện. Hy vọng rằng năm 2019 thành tựu sẽ cao hơn, toàn diện hơn. Điều này có thể đạt được với sự nỗ lực của toàn dân, nhưng công tác chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước cần sâu sát và linh hoạt hơn, tạo điều kiện chuẩn bị cho chiến lược mới giai đoạn 2020-2030 và tiếp theo./.

Tài liệu tham khảo

1. Chính Phủ (2019). *Nghị quyết 01 và 02 về kế hoạch năm 2019 và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.*
2. Quốc Hội (2018). *Nghị quyết về kế hoạch năm 2019.*
3. Tổng cục thống kê (2018). *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2018.*
4. WB-MPI (2016). *Vietnam 2035.*